



Số: 8770/MT/3305/0926

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 28/09/2026  
Trang: 1/2

- Tên mẫu : Nước mặt 1 (Kênh Vĩnh An tại vị trí xả nước thải của Bệnh viện)  
Tọa độ: 0582848/1028089
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 4,2 lít (04 chai)
- Ngày nhận mẫu : 11/09/2026
- Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 11/09/2026 đến 26/09/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA TÂM THẦN  
Số 559, Quốc lộ 91B, khóm Vĩnh An, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau**
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày: .....
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 3305MT
  - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: 15h45 ngày 11/09/2026 tại Bệnh viện chuyên khoa Tâm Thần - Địa chỉ: Số 559, Quốc lộ 91B, khóm Vĩnh An, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau.

### 9. Kết quả thử nghiệm :

| STT | Chỉ tiêu                                                       | Đơn vị | Phương pháp thử                                 | Kết quả           |
|-----|----------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | pH                                                             | -      | TCVN 6492:2011                                  | 6,42 (tại 29,8°C) |
| 2   | Hàm lượng Clorua (Cl <sup>-</sup> )                            | mg/L   | SMEWW 4500-Cl <sup>-</sup> .B:2023              | KPH (MDL = 4,00)  |
| 3   | Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)                          | mg/L   | SMEWW 2540D:2023                                | 128,00            |
| 4   | Hàm lượng COD                                                  | mg/L   | SMEWW 5220C:2023                                | 28                |
| 5   | Hàm lượng BOD <sub>5</sub> (ở 20°C)                            | mg/L   | SMEWW 5210B:2023                                | 13                |
| 6   | Hàm lượng Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N)  | mg/L   | TCVN 6179-1:1996                                | 0,07              |
| 7   | Hàm lượng Sắt (Fe)                                             | mg/L   | US EPA Method 200.7                             | 2,04              |
| 8   | Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N) | mg/L   | SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> .E:2023 | 0,70              |

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH**

**Phạm Văn Tú**

**GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Khánh Ngọc**

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Ngày: 28/09/2026  
Trang: 2/2

| STT | Chỉ tiêu                                                          | Đơn vị    | Phương pháp thử                                | Kết quả               |
|-----|-------------------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------------------|-----------------------|
| 9   | Hàm lượng Nitrit (NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N)    | mg/L      | SMEWW 4500-NO <sub>2</sub> <sup>-</sup> B:2023 | KPH (MDL = 0,01)      |
| 10  | Hàm lượng Oxy hòa tan (DO)                                        | mg/L      | TCVN 12026:2018                                | 5,47                  |
| 11  | Coliforms                                                         | MPN/100mL | SMEWW 9221B:2023                               | 4,5 x 10 <sup>3</sup> |
| 12  | Hàm lượng Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> ) (tính theo P) | mg/L      | SMEWW 4500-P.E:2023                            | 0,18                  |
| 13  | Hàm lượng Dầu mỡ tổng                                             | mg/L      | SMEWW 5520B:2023                               | KPH (MDL = 0,90)      |

CATECH

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG CẦN THƠ  
CANTHO TECHNICAL CENTER OF STANDARDS METROLOGY AND QUALITY

Địa chỉ: Số 45 đường 3 tháng 2, phường Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ  
Add: No 45, 3/2 Street, Ninh Kieu Ward, Cantho City  
Email: catech@cantho.gov.vn

Tel: 0292.3830353  
Website: catech.vn



VILAS 086

Số: 8771/MT/3305/0926

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORT

Ngày: 28/09/2026  
Trang: 1/2

1. Tên mẫu : Nước mặt 2 (Kênh Vĩnh An cách vị trí xả thải của Bệnh viện về hướng thượng nguồn là 200m)  
Tọa độ: 0582721/1028244
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 4,2 lít (04 chai)
3. Ngày nhận mẫu : 11/09/2026
4. Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 11/09/2026 đến 26/09/2026
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA TÂM THẦN  
Số 559, Quốc lộ 91B, khóm Vĩnh An, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 3305MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: 15h45 ngày 11/09/2026 tại Bệnh viện chuyên khoa Tâm Thần - Địa chỉ: Số 559, Quốc lộ 91B, khóm Vĩnh An, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau.

9. Kết quả thử nghiệm :

| STT | Chỉ tiêu                                    | Đơn vị | Phương pháp thử              | Kết quả           |
|-----|---------------------------------------------|--------|------------------------------|-------------------|
| 1   | pH                                          | -      | TCVN 6492:2011               | 6,38 (tại 29,8°C) |
| 2   | Hàm lượng Clorua ( $Cl^-$ )                 | mg/L   | SMEWW 4500- $Cl^-$ .B:2023   | KPH (MDL = 4,00)  |
| 3   | Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)       | mg/L   | SMEWW 2540D:2023             | 117,00            |
| 4   | Hàm lượng COD                               | mg/L   | SMEWW 5220C:2023             | 31                |
| 5   | Hàm lượng BOD <sub>5</sub> (ở 20°C)         | mg/L   | SMEWW 5210B:2023             | 15                |
| 6   | Hàm lượng Amoni ( $NH_4^+$ ) (tính theo N)  | mg/L   | TCVN 6179-1:1996             | 0,11              |
| 7   | Hàm lượng Sắt (Fe)                          | mg/L   | US EPA Method 200.7          | 1,97              |
| 8   | Hàm lượng Nitrat ( $NO_3^-$ ) (tính theo N) | mg/L   | SMEWW 4500- $NO_3^-$ .E:2023 | 0,73              |

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH

Phạm Văn Tú



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ. This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.



# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

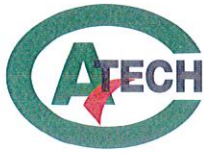
## TEST REPORT

Ngày: 28/09/2026  
Trang: 2/2

| STT | Chỉ tiêu                                                | Đơn vị    | Phương pháp thử                    | Kết quả           |
|-----|---------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------|-------------------|
| 9   | Hàm lượng Nitrit ( $\text{NO}_2^-$ ) (tính theo N)      | mg/L      | SMEWW 4500- $\text{NO}_2^-$ B:2023 | KPH (MDL = 0,01)  |
| 10  | Hàm lượng Oxy hòa tan (DO)                              | mg/L      | TCVN 12026:2018                    | 5,68              |
| 11  | Coliforms                                               | MPN/100mL | SMEWW 9221B:2023                   | $7,9 \times 10^3$ |
| 12  | Hàm lượng Phosphat ( $\text{PO}_4^{3-}$ ) (tính theo P) | mg/L      | SMEWW 4500-P.E:2023                | 0,16              |
| 13  | Hàm lượng Dầu mỡ tổng                                   | mg/L      | SMEWW 5520B:2023                   | KPH (MDL = 0,90)  |

# CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
*Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
*This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



Số: 8772/MT/3305/0926

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 28/09/2026  
Trang: 1/2

1. Tên mẫu : Nước mặt 3 (Kênh Vĩnh An cách vị trí xả thải của Bệnh viện về hướng hạ nguồn là 200m)  
Tọa độ: 0582928/1027856
2. Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 4,2 lít (04 chai)
3. Ngày nhận mẫu : 11/09/2026
4. Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
5. Ngày thử nghiệm : Từ 11/09/2026 đến 26/09/2026
6. Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA TÂM THẦN  
Số 559, Quốc lộ 91B, khóm Vĩnh An, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau**
7. Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày: .....
8. Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 3305MT
- Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: 15h45 ngày 11/09/2026 tại Bệnh viện chuyên khoa Tâm Thần - Địa chỉ: Số 559, Quốc lộ 91B, khóm Vĩnh An, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau.

9. Kết quả thử nghiệm :

| STT | Chỉ tiêu                                                       | Đơn vị | Phương pháp thử                                 | Kết quả           |
|-----|----------------------------------------------------------------|--------|-------------------------------------------------|-------------------|
| 1   | pH                                                             | -      | TCVN 6492:2011                                  | 6,36 (tại 29,6°C) |
| 2   | Hàm lượng Clorua (Cl <sup>-</sup> )                            | mg/L   | SMEWW 4500-Cl <sup>-</sup> .B:2023              | KPH (MDL = 4,00)  |
| 3   | Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)                          | mg/L   | SMEWW 2540D:2023                                | 22,50             |
| 4   | Hàm lượng COD                                                  | mg/L   | SMEWW 5220C:2023                                | 26                |
| 5   | Hàm lượng BOD <sub>5</sub> (ở 20°C)                            | mg/L   | SMEWW 5210B:2023                                | 12                |
| 6   | Hàm lượng Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N)  | mg/L   | TCVN 6179-1:1996                                | 0,07              |
| 7   | Hàm lượng Sắt (Fe)                                             | mg/L   | US EPA Method 200.7                             | 1,71              |
| 8   | Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N) | mg/L   | SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> .E:2023 | 0,73              |

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH

Phạm Văn Tú

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Khánh Ngọc

1. Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến. 2. Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only. Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
3. Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORTNgày: 28/09/2026  
Trang: 2/2

| STT | Chỉ tiêu                                                | Đơn vị    | Phương pháp thử                    | Kết quả           |
|-----|---------------------------------------------------------|-----------|------------------------------------|-------------------|
| 9   | Hàm lượng Nitrit ( $\text{NO}_2^-$ ) (tính theo N)      | mg/L      | SMEWW 4500- $\text{NO}_2^-$ B:2023 | KPH (MDL = 0,01)  |
| 10  | Hàm lượng Oxy hòa tan (DO)                              | mg/L      | TCVN 12026:2018                    | 5,61              |
| 11  | Coliforms                                               | MPN/100mL | SMEWW 9221B:2023                   | $1,7 \times 10^3$ |
| 12  | Hàm lượng Phosphat ( $\text{PO}_4^{3-}$ ) (tính theo P) | mg/L      | SMEWW 4500-P.E:2023                | 0,17              |
| 13  | Hàm lượng Dầu mỡ tổng                                   | mg/L      | SMEWW 5520B:2023                   | KPH (MDL = 0,90)  |

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
*Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
*This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



Số: 8773/MT/3305/0926

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 28/09/2026  
Trang: 1/2

- Tên mẫu : Nước thải 1 (Trước khi vào hệ thống xử lý)  
Tọa độ: 0583078/1028183
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 4,5 lít (04 chai)
- Ngày nhận mẫu : 11/09/2026
- Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 11/09/2026 đến 26/09/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA TÂM THẦN  
Số 559, Quốc lộ 91B, khóm Vĩnh An, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau**
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày: .....
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 3305MT
  - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: 15h45 ngày 11/09/2026 tại Bệnh viện chuyên khoa Tâm Thần - Địa chỉ: Số 559, Quốc lộ 91B, khóm Vĩnh An, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau.

### 9. Kết quả thử nghiệm :

| STT | Chỉ tiêu                                                       | Đơn vị    | Phương pháp thử                                 | Kết quả               |
|-----|----------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | pH                                                             | -         | TCVN 6492:2011                                  | 7,36 (tại 30,2°C)     |
| 2   | Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)                          | mg/L      | SMEWW 2540D:2023                                | 24,00                 |
| 3   | Hàm lượng BOD <sub>5</sub> (ở 20°C)                            | mg/L      | SMEWW 5210B:2023                                | 32                    |
| 4   | Hàm lượng COD                                                  | mg/L      | SMEWW 5220C:2023                                | 66                    |
| 5   | Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N) | mg/L      | SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> .E:2023 | 1,09                  |
| 6   | Hàm lượng Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N)  | mg/L      | TCVN 5988:1995                                  | 19,05                 |
| 7   | Coliforms                                                      | MPN/100mL | SMEWW 9221B:2023                                | 1,1 x 10 <sup>5</sup> |
| 8   | Salmonella spp.                                                | CFU/100mL | TCVN 9717:2013                                  | KPH                   |

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH**

**Phạm Văn Tú**

**KT. GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Khánh Ngọc**

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORTNgày: 28/09/2026  
Trang: 2/2

| STT | Chỉ tiêu                                                | Đơn vị    | Phương pháp thử                      | Kết quả          |
|-----|---------------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------|------------------|
| 9   | Shigella spp.                                           | CFU/100mL | SMEWW 9276:2023                      | KPH              |
| 10  | Vibrio cholerae                                         | CFU/100mL | SMEWW 9278:2023                      | KPH              |
| 11  | Hàm lượng Phosphat ( $\text{PO}_4^{3-}$ ) (tính theo P) | mg/L      | SMEWW 4500-P.E:2023                  | 1,68             |
| 12  | Hàm lượng Clo dư                                        | mg/L      | TCVN 6225-3:2011                     | KPH (MDL = 0,30) |
| 13  | Hàm lượng Sunfua (tính theo $\text{H}_2\text{S}$ )      | mg/L      | SMEWW 4500-S <sup>2-</sup> .B&D:2023 | KPH (MDL = 0,02) |
| 14  | Hàm lượng dầu mỡ động thực vật                          | mg/L      | SMEWW 5520B&F:2023                   | KPH (MDL = 0,90) |

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
*Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
*Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.*
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
*This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.*



Số: 8774/MT/3305/0926

## PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Ngày: 28/09/2026  
Trang: 1/2

- Tên mẫu : Nước thải 2 (Sau hệ thống xử lý)  
Tọa độ: 0583089/1028180
- Số lượng mẫu : 01 mẫu khoảng 4,5 lít (04 chai)
- Ngày nhận mẫu : 11/09/2026
- Mô tả mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa và chai thủy tinh
- Ngày thử nghiệm : Từ 11/09/2026 đến 26/09/2026
- Nơi gửi mẫu / Yêu cầu : **BỆNH VIỆN CHUYÊN KHOA TÂM THẦN  
Số 559, Quốc lộ 91B, khóm Vĩnh An, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau**
- Lưu mẫu : Không ☒ Có ☐ Đến ngày: .....
- Lấy mẫu, TN tại hiện trường : Xem Biên bản quan trắc môi trường số 3305MT
  - Lấy mẫu theo: Hướng dẫn quan trắc 5.7
  - Vị trí lấy mẫu: theo chỉ định của khách hàng
  - Thời gian và địa điểm: 15h45 ngày 11/09/2026 tại Bệnh viện chuyên khoa Tâm Thần - Địa chỉ: Số 559, Quốc lộ 91B, khóm Vĩnh An, phường Vĩnh Trạch, tỉnh Cà Mau.

9. Kết quả thử nghiệm :

| STT | Chỉ tiêu                                                       | Đơn vị    | Phương pháp thử                                 | Kết quả               |
|-----|----------------------------------------------------------------|-----------|-------------------------------------------------|-----------------------|
| 1   | pH                                                             | -         | TCVN 6492:2011                                  | 7,15 (tại 30,4°C)     |
| 2   | Hàm lượng tổng chất rắn lơ lửng (TSS)                          | mg/L      | SMEWW 2540D:2023                                | 15,00                 |
| 3   | Hàm lượng BOD <sub>5</sub> (ở 20°C)                            | mg/L      | SMEWW 5210B:2023                                | 11                    |
| 4   | Hàm lượng COD                                                  | mg/L      | SMEWW 5220C:2023                                | 20                    |
| 5   | Hàm lượng Nitrat (NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> ) (tính theo N) | mg/L      | SMEWW 4500-NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> .E:2023 | 23,52                 |
| 6   | Hàm lượng Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ) (tính theo N)  | mg/L      | TCVN 5988:1995                                  | KPH (MDL = 0,70)      |
| 7   | Coliforms                                                      | MPN/100mL | SMEWW 9221B:2023                                | 7,0 x 10 <sup>2</sup> |
| 8   | Salmonella spp.                                                | CFU/100mL | TCVN 9717:2013                                  | KPH                   |

Ghi chú: - Phòng thử nghiệm được Bộ Tài nguyên và Môi trường chỉ định theo Giấy chứng nhận số 38/GCN-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2023 (Vimcerts 019); - KPH: không phát hiện; - MDL: giới hạn phát hiện; - Xem tiếp trang 2/2.

**TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM  
HÓA SINH**

**Phạm Văn Tú**

**GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Khánh Ngọc**

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng  
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM  
TEST REPORTNgày: 28/09/2026  
Trang: 2/2

| STT | Chỉ tiêu                                         | Đơn vị    | Phương pháp thử                      | Kết quả          |
|-----|--------------------------------------------------|-----------|--------------------------------------|------------------|
| 9   | Shigella spp.                                    | CFU/100mL | SMEWW 9276:2023                      | KPH              |
| 10  | Vibrio cholerae                                  | CFU/100mL | SMEWW 9278:2023                      | KPH              |
| 11  | Hàm lượng Phosphat ( $PO_4^{3-}$ ) (tính theo P) | mg/L      | SMEWW 4500-P.E:2023                  | 1,42             |
| 12  | Hàm lượng Clo dư                                 | mg/L      | TCVN 6225-3:2011                     | KPH (MDL = 0,30) |
| 13  | Hàm lượng Sunfua (tính theo $H_2S$ )             | mg/L      | SMEWW 4500-S <sup>2-</sup> .B&D:2023 | KPH (MDL = 0,02) |
| 14  | Hàm lượng dầu mỡ động thực vật                   | mg/L      | SMEWW 5520B&F:2023                   | KPH (MDL = 0,90) |

CATECH

- Các kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu gửi đến.  
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.
- Tên mẫu, thông tin mẫu và nơi gửi mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
Sample name, sample information and where to send sample reported as the client's request.
- Không được trích, sao một phần phiếu kết quả nếu không có sự đồng ý của Trung Tâm Kỹ Thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.  
This Test Report shall not be reproduced except in full, without the written approval of CATECH.